

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 191/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1985; Địa chỉ thường trú: Ấp B, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ tạm trú: Khu phố 8, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1984; Địa chỉ thường trú: Ấp B, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ tạm trú: Tổ 6, Khu phố 6, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày ban hành quyết định này, giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số I, ngày 25/9/2006 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông K và bà N không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Duy T, sinh ngày 28/6/2006 và cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/10/2018 cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Nguyễn Duy T và cháu Nguyễn Quốc H, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N đồng ý nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016-0041863 ngày 22/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T. Chi cục thi hành án dân sự thành phố T trả cho bà N số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hoa Hạnh